

Lời nói đầu

TCVN 5140:2008 thay thế TCVN 5140:1990;

TCVN 5140:2008 hoàn toàn tương đương với CAC/GL 41-1993, Volume 2A, Part 1-2000;

TCVN 5140:2008 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC/F13 Phương pháp phân tích và lấy mẫu biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ phận hàng hoá áp dụng giới hạn dư lượng tối đa và được dùng để phân tích

Portion of commodities to which codex maximum residue limits apply and which is analyzed

Giới thiệu

Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) trong hầu hết các trường hợp đã được công bố đối với sản phẩm nông nghiệp cụ thể chưa qua chế biến khi đưa vào thương mại quốc tế. Trong một số trường hợp, tiêu chuẩn gồm cả việc mô tả phần sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến áp dụng MRL, ví dụ: quả hạnh và đậu được bỏ vỏ. Trong các trường hợp khác, các tiêu chuẩn như vậy không được cung cấp. Bởi vậy, trừ khi trường hợp có qui định khác, phần sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến áp dụng MRL và được chuẩn bị làm mẫu phân tích để xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật được mô tả theo bảng dưới đây.

Phân loại hàng hoá	Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
<p>Nhóm 1 – Rau ăn rễ và rau ăn củ</p> <p>Nhóm này là loại thực phẩm giàu chất tinh bột bao gồm các loại rễ cứng hình to, củ, thân hành hoặc thân rễ, hầu hết là ở dưới đất, của nhiều loại thực vật khác nhau. Có thể dùng toàn bộ để làm thực phẩm.</p>	
<p><u>Rau ăn rễ và củ:</u></p> <p>củ cải đường</p> <p>củ cải Thụy Điển</p> <p>cà rốt</p> <p>cần tây</p> <p>củ cải đỏ</p>	<p>củ cải</p> <p>củ khoai tây</p> <p>củ từ</p> <p>củ khoai lang</p>
<p>Tất cả các loại sản phẩm được cắt bỏ cuống. Rửa củ và rễ với nước lạnh, dùng bàn chải chải nhẹ để bỏ đi phần đất bẩn, nếu cần thiết, và sau đó dùng giấy thấm nhẹ cho khô. Đối với cà rốt, sau khi khô, dùng dao cắt bỏ cẩn thận toàn bộ phần cuống bằng cách cắt đến tận đáy của cuống tại điểm thấp nhất.</p> <p>Loại bỏ đất bám vào sản phẩm (bằng cách rửa bằng nước hoặc chải nhẹ đối với hành khô).</p>	

Phân loại hàng hoá		Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
Nhóm 2 – Hành		
<p>Hành là loại thực phẩm có vị hăng bao gồm các loại hành củ, hoặc mầm của họ lily (Liliaceae).</p> <p>Tất cả các loại hành đều được dùng bằng cách bỏ đi lớp vỏ mỏng ở ngoài giống như da.</p>		Loại bỏ đất bám vào sản phẩm (bằng cách rửa bằng nước hoặc chải nhẹ).
<u>Các loại hành</u>		
củ tỏi	hành	Đối với hành/hành khô và tỏi: toàn bộ sản phẩm sau khi loại bỏ rễ, các vật dính ngoài vỏ.
hành tây	hành lá	Với hành tây và hành lá: toàn bộ sản phẩm sau khi bỏ rễ và làm sạch đất bám vào.
Nhóm 3 – Rau ăn lá (không kể bắp cải)		
<p>Rau có lá (trừ những loại thuộc nhóm 4) là thực phẩm bao gồm các thực vật ăn, các phần lá Nhóm 1. Toàn bộ lá có thể dùng làm thực phẩm. Họ bắp cải sẽ được phân thành nhóm riêng.</p>		
<u>Rau ăn lá:</u>		Toàn bộ sản phẩm sau khi loại bỏ những lá bị thối hoặc héo.
lá cây củ cải đường	lá củ cải	
ngô non	rau chân vịt	
rau diếp quăn	lá củ cải đường	
rau diếp	củ cải Thụy Sĩ	
Nhóm 4 – Họ bắp cải		
<p>Họ bắp cải là thực phẩm gồm lá, cuống và hoa non của các loại thực vật được biết phổ biến và xếp vào họ bắp cải. Có thể dùng toàn bộ để làm thực phẩm.</p>		

Phân loại hàng hoá	Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)														
<p><u>Ho bắp cải:</u></p> <table border="1" data-bbox="46 327 920 808"> <tr> <td>súp lơ xanh</td> <td>súp lơ</td> </tr> <tr> <td>bắp cải Brusel</td> <td>collard</td> </tr> <tr> <td>cải bắp</td> <td>cải xoăn</td> </tr> <tr> <td>cải bắp Trung Quốc</td> <td>xu hào</td> </tr> <tr> <td>cải đỏ</td> <td>cây mù tạt xanh</td> </tr> <tr> <td>cải Xavao</td> <td></td> </tr> </table>	súp lơ xanh	súp lơ	bắp cải Brusel	collard	cải bắp	cải xoăn	cải bắp Trung Quốc	xu hào	cải đỏ	cây mù tạt xanh	cải Xavao		<p>Toàn bộ sản phẩm được loại bỏ lá thối hoặc bị héo. Đối với súp lơ và ngọn bông cải xanh, búp cải Brusel thì ngọn và cuống tước bỏ lá; đối với ngọn bông cải xanh thì chỉ loại bỏ nụ hoa.</p>		
súp lơ xanh	súp lơ														
bắp cải Brusel	collard														
cải bắp	cải xoăn														
cải bắp Trung Quốc	xu hào														
cải đỏ	cây mù tạt xanh														
cải Xavao															
<p>Nhóm 5 – Rau ăn thân</p>															
<p>Rau ăn thân là thực phẩm bao gồm các loại cuống hay cành non ăn được của nhiều loại cây.</p>															
<p><u>Rau ăn thân:</u></p> <table border="1" data-bbox="46 1185 920 1357"> <tr> <td>cây atiso</td> <td>rễ rau diếp xoăn</td> </tr> <tr> <td>cần tây</td> <td>cây đại hoàng</td> </tr> </table>	cây atiso	rễ rau diếp xoăn	cần tây	cây đại hoàng	<p>Toàn bộ sản phẩm được loại bỏ lá thối hoặc bị héo. Đối với cây đại hoàng và măng tây: chỉ giữ cuống. Với cần tây và cây đại hoàng: loại bỏ đất bẩn (bằng cách rửa hoặc chải nhẹ sản phẩm khô).</p>										
cây atiso	rễ rau diếp xoăn														
cần tây	cây đại hoàng														
<p>Nhóm 6 – Rau họ đậu</p>															
<p>Rau họ đậu bao gồm hạt khô hoặc mọng nước, đậu non hoặc cây được biết đến thuộc họ đậu. Với loại hạt mọng nước có thể ăn cả hạt đậu hoặc bóc vỏ. Cây họ đậu cho gia súc ăn thuộc Nhóm 18.</p>															
<p><u>Rau họ đậu:</u></p>	<p>Toàn bộ là sản phẩm.</p>														
<table border="1" data-bbox="46 1875 920 2404"> <tr> <td>đậu</td> <td>đậu navy</td> </tr> <tr> <td>đậu tằm</td> <td>cây đậu tây</td> </tr> <tr> <td>đậu lùn</td> <td>đậu Snap</td> </tr> <tr> <td>đậu Pháp</td> <td>đậu nành</td> </tr> <tr> <td>đậu xanh</td> <td>đậu Hà Lan</td> </tr> <tr> <td>đậu tây</td> <td>đậu cow</td> </tr> <tr> <td>đậu lima</td> <td>đậu ngọt Hà Lan</td> </tr> </table>	đậu	đậu navy	đậu tằm	cây đậu tây	đậu lùn	đậu Snap	đậu Pháp	đậu nành	đậu xanh	đậu Hà Lan	đậu tây	đậu cow	đậu lima	đậu ngọt Hà Lan	
đậu	đậu navy														
đậu tằm	cây đậu tây														
đậu lùn	đậu Snap														
đậu Pháp	đậu nành														
đậu xanh	đậu Hà Lan														
đậu tây	đậu cow														
đậu lima	đậu ngọt Hà Lan														

Phân loại hàng hoá	Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)								
<p>Nhóm 7 – Rau ăn quả - ăn cả vỏ</p> <p>Bao gồm quả non hoặc chín của rất nhiều loại cây, thường là cây leo hoặc cây bụi. Toàn bộ quả có thể dùng làm thực phẩm.</p>									
<p><u>Rau ăn quả - ăn cả vỏ:</u></p>	<p>Toàn bộ sản phẩm sau khi loại bỏ cuống.</p>								
<table border="1"> <tr> <td data-bbox="38 592 476 692">dưa chuột</td> <td data-bbox="476 592 907 692">ớt</td> </tr> <tr> <td data-bbox="38 692 476 769">quả cà</td> <td data-bbox="476 692 907 769">bí</td> </tr> <tr> <td data-bbox="38 769 476 847">dưa chuột bao tử</td> <td data-bbox="476 769 907 847">cà chua</td> </tr> <tr> <td data-bbox="38 847 476 924">cây mướp tây</td> <td data-bbox="476 847 907 924">-</td> </tr> </table>	dưa chuột	ớt	quả cà	bí	dưa chuột bao tử	cà chua	cây mướp tây	-	
dưa chuột	ớt								
quả cà	bí								
dưa chuột bao tử	cà chua								
cây mướp tây	-								
<p>Nhóm 8 – Rau ăn quả - không ăn vỏ</p>									
<p>Bao gồm các loại quả non hoặc chín của nhiều loại cây, thường là cây leo hoặc cây bụi. Phần ăn được được bảo vệ trong một lớp da, vỏ, hoặc vỏ khô mà sẽ loại bỏ trước khi sử dụng.</p>									
<p><u>Quả rau - không ăn vỏ:</u></p>	<p>Toàn bộ sản phẩm sau khi loại bỏ cuống.</p>								
<table border="1"> <tr> <td data-bbox="38 1389 476 1477">dưa đỏ</td> <td data-bbox="476 1389 907 1477">bí</td> </tr> <tr> <td data-bbox="38 1477 476 1543">dưa</td> <td data-bbox="476 1477 907 1543">dưa hấu</td> </tr> <tr> <td data-bbox="38 1543 476 1643">bí ngô</td> <td data-bbox="476 1543 907 1643">quả bí mùa đông</td> </tr> </table>	dưa đỏ	bí	dưa	dưa hấu	bí ngô	quả bí mùa đông			
dưa đỏ	bí								
dưa	dưa hấu								
bí ngô	quả bí mùa đông								
<p>Nhóm 9 – Nhóm quả có múi</p>									
<p>Giống cam quýt được thu hoạch từ cây họ cửu lý hương và có các đặc tính: vỏ chứa dầu thơm, quả hình cầu, bên trong gồm nhiều múi. Trong quá trình sinh trưởng quả được phun thuốc bao vệ thực vật. Phần thịt quả có thể sử dụng làm đồ uống.</p>									
<p><u>Nhóm quả có múi:</u></p>	<p>Toàn bộ sản phẩm.</p>								

Phân loại hàng hoá		Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
Nhóm 10 – Nhóm quả táo, lê		
Là quả của các loại cây có họ với quả lê thuộc họ hoa hồng. Chúng có đặc điểm là phần thịt bao quanh lõi, lõi gồm có phần da giống như lá noãn bao lấy hạt. Toàn bộ quả, trừ phần lõi có thể ăn tươi hoặc ở dạng nước quả xay.		
<u>Nhóm quả, táo lê</u>		Toàn bộ sản phẩm sau khi loại bỏ cuống.
táo	quả mọc qua	
lê	thân cây gỗ	
Nhóm 11 – Quả có hạt		
Là quả của các loại cây có họ với quả lê thuộc họ hoa hồng, có đặc điểm là phần thịt bọc lấy một hạt cứng. Cả quả, trừ hạt có thể ăn tươi hoặc chế biến.		
<u>Quả có hạt :</u>		Toàn bộ sản phẩm sau khi bỏ cuống và hạt nhưng dư lượng được tính toán và biểu thị theo toàn bộ sản phẩm không có cuống.
quả mơ	quả xuân đào	
quả anh đào	quả đào	
quả anh đào chua quả anh đào ngọt	quả mận	
Nhóm 12 – Nhóm quả mọng		
Nhóm quả mọng bao gồm rất nhiều loại thực vật có quả với tỉ trọng vỏ ngoài cao. Quả thuộc nhóm này thường có hạt, có thể ăn tươi hoặc chế biến.		
<u>Nhóm quả mọng:</u>		Toàn bộ sản phẩm sau khi loại bỏ cuống và nóm. Riêng với nho Hy Lạp thì để lại cuống.
quả mâm xôi	quả lý gai (gooseberries)	
cây việt quất	nho	
boysenberries	loganberries	
nam việt quất	raspberries	
nho Hy Lạp	dâu tây	
dewberries		

Phân loại hàng hoá		Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
Nhóm 13 – Quả được phân loại - có ăn vỏ		
Bao gồm quả non và chín của nhiều loại cây, thường là cây bụi hay cây thuộc vùng nhiệt đới hoặc cận nhiệt đới, có thể ăn tươi hoặc chế biến.		
<u>Quả được phân loại - có ăn vỏ:</u>		Với chà là và ô liu: Toàn bộ sản phẩm sau khi bỏ cuống và hạt nhưng dư lượng được tính trên toàn bộ quả.
quả chà là	quả ô liu	Sung: toàn bộ quả.
quả sung		
Nhóm 14 – Quả được phân loại - không ăn vỏ		
Bao gồm quả non và chín của nhiều loại cây, thường là cây bụi hay cây thuộc vùng nhiệt đới hoặc cận nhiệt đới, phần ăn được có lớp bảo vệ có thể ăn tươi hoặc chế biến.		
<u>Quả được phân loại - không ăn vỏ:</u>		Toàn bộ sản phẩm, nếu không có quy định khác.
lê tàu	xoài	Dứa: bỏ phần đầu.
chuối	đu đủ	Lê và xoài: là thành phẩm sau khi bỏ đất bẩn nhưng tính dư lượng trên toàn bộ quả.
ổi	quả lạc tiên	Chuối: sau khi bỏ phần cuống và nùm.
quả kiwi	dứa	
Nhóm 15 – Ngũ cốc		
Ngũ cốc bao gồm nhóm các loại hạt chứa tinh bột thu hoạch từ nhiều loại thực vật chủ yếu thuộc nhóm cây thân cỏ (Gramineae). Lớp vỏ khô bên ngoài được bỏ đi trước khi sử dụng.		
<u>Ngũ cốc:</u>		Toàn bộ sản phẩm.
lúa mạch	lúa mạch đen	Ngô tươi và ngô ngọt: gồm hạt và lõi, bỏ lớp vỏ.
ngô	cây lúa miến	
yến mạch	ngô ngọt	
lúa gạo	lúa mì	

Phân loại hàng hoá	Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)										
Nhóm 16 – Thân và cuống của cây trồng Gồm thân của nhiều loại cây trồng, hầu hết là nhóm thân cỏ được trồng rộng rãi để làm thức ăn chăn nuôi và sản xuất đường. Phần thân cây trồng làm thức ăn chăn nuôi thường dưới dạng cỏ tươi, ủ xilô, hoặc cỏ khô. Cây để làm đường thì được chế biến.	Nhóm 19 – Quả hành Quả hành là quả của rất nhiều loại cây hoặc cây bụi, đặc điểm của chúng là có một lớp vỏ cứng không ăn được bao quanh phần hạt chứa dầu. Phần ăn được của quả cây có thể ăn tươi, phơi khô hoặc chế biến.										
<u>Thân và cuống của cây trồng:</u>	Toàn bộ sản phẩm.										
<table border="1"> <tr> <td>rơm và rạ lúa mạch</td> <td>thân cây ngô</td> </tr> <tr> <td>lúa mạch phơi khô</td> <td>rơm lúa miến</td> </tr> </table>	rơm và rạ lúa mạch	thân cây ngô	lúa mạch phơi khô	rơm lúa miến	<table border="1"> <tr> <td>quả macadamia</td> <td>quả hạnh</td> </tr> <tr> <td>hạt gạo</td> <td>hạt kê</td> </tr> <tr> <td>quả óc chó</td> <td>hạt phi</td> </tr> </table>	quả macadamia	quả hạnh	hạt gạo	hạt kê	quả óc chó	hạt phi
rơm và rạ lúa mạch	thân cây ngô										
lúa mạch phơi khô	rơm lúa miến										
quả macadamia	quả hạnh										
hạt gạo	hạt kê										
quả óc chó	hạt phi										
Nhóm 17 – Hạt cây họ đậu có dầu	Nhóm 20 – Hạt có dầu										
Hạt cây họ đậu có dầu là hạt chín của cây họ đậu được trồng để sản xuất dầu ăn thực vật hoặc trực tiếp làm thực phẩm cho con người.	Hạt có dầu bao gồm hạt của rất nhiều loại cây được sử dụng trong sản xuất dầu ăn thực vật. Một số loại hạt có dầu thực vật cũng được sử dụng để sản xuất dầu của thực phẩm chế biến.										
<u>Hạt cây họ đậu có dầu:</u>	Lấy toàn bộ hạt sau khi bỏ vỏ.										
<table border="1"> <tr> <td>lạc</td> <td></td> </tr> </table>	lạc		<table border="1"> <tr> <td>Hạt có dầu</td> <td></td> </tr> </table>	Hạt có dầu							
lạc											
Hạt có dầu											
Nhóm 18 – Thức ăn chăn nuôi và cây họ đậu	Hạt bông Hạt lanh Hạt cải dầu										
Gồm rất nhiều loại khác nhau của cây họ đậu làm cỏ tươi, cỏ khô hay ủ xilô có thể có cả hạt hoặc không. Dùng làm thức ăn cho động vật dưới dạng tươi hoặc khô.	Nhóm 21 – Hạt cây nhiệt đới Hạt cây nhiệt đới bao gồm hạt của rất nhiều loại cây họ đậu hoặc cây bụi nhiệt đới hay cận nhiệt đới hầu hết được sử dụng trong sản xuất đồ uống và bánh kẹo. Chúng được tiêu thụ sau khi chế biến.										
<u>Thức ăn chăn nuôi và cây họ đậu:</u>	Toàn bộ sản phẩm.										
<table border="1"> <tr> <td>cỏ linh lăng khô</td> <td>đậu phộng khô</td> </tr> <tr> <td>đậu khô</td> <td>đậu Hà Lan khô</td> </tr> <tr> <td>cỏ ba lá khô</td> <td>đậu tương</td> </tr> </table>	cỏ linh lăng khô	đậu phộng khô	đậu khô	đậu Hà Lan khô	cỏ ba lá khô	đậu tương	<table border="1"> <tr> <td>Hạt cây nhiệt đới</td> <td></td> </tr> </table>	Hạt cây nhiệt đới			
cỏ linh lăng khô	đậu phộng khô										
đậu khô	đậu Hà Lan khô										
cỏ ba lá khô	đậu tương										
Hạt cây nhiệt đới											

Phân loại hàng hoá		Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
Nhóm 19 – Quả hạch		
<p>Quả hạch là quả của rất nhiều loại cây hoặc cây bụi, đặc điểm của chúng là có một lớp vỏ cứng không ăn được bao quanh phần hạt chứa dầu. Phần ăn được của quả cây có thể ăn tươi, phơi khô hoặc chế biến.</p>		
<u>Quả hạch:</u>		Toàn bộ sản phẩm sau khi bỏ vỏ.
quả hạch	quả macadania	Hạt để: Toàn bộ phần trong vỏ mềm (áo).
hạt dẻ	hồ đào	
hạt phỉ	quả óc chó	
Nhóm 20 – Hạt có dầu		
<p>Hạt có dầu bao gồm hạt của rất nhiều loại cây được sử dụng trong sản xuất dầu ăn thực vật. Một số loại hạt có dầu thực vật quan trọng là sản phẩm phụ của thu hoạch sợi hoặc quả.</p>		
<u>Hạt có dầu:</u>		Toàn bộ sản phẩm.
hạt bông	hạt cây rum	Toàn bộ sản phẩm.
hạt lanh	hạt hoa hướng dương	
hạt cải dầu		
Nhóm 21 – Hạt cây nhiệt đới		
<p>Hạt cây nhiệt đới bao gồm hạt của một vài cây hoặc cây bụi nhiệt đới hay cận nhiệt đới hầu hết được sử dụng trong sản xuất đồ uống và bánh kẹo. Chúng được tiêu thụ sau khi chế biến.</p>		
<u>Hạt cây nhiệt đới:</u>		Toàn bộ sản phẩm.
hạt cacao	hạt cà phê	

Phân loại hàng hoá	Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
<p>Nhóm 22 – Rau thơm</p> <p>Rau thơm bao gồm lá, cuống và rễ của nhiều loại cây thảo mộc được dùng để tăng mùi vị của các loại thực phẩm khác. Chúng được tiêu thụ dưới dạng tươi hoặc khô trong thành phần của thực phẩm khác.</p>	
<p><u>Rau thơm:</u></p>	<p>Toàn bộ sản phẩm.</p>
<p>Nhóm 23 – Gia vị</p> <p>Gia vị bao gồm hạt, rễ, quả và quả mọng có mùi thơm của nhiều loại cây được sử dụng làm tăng hương vị cho thực phẩm khác. Chúng được tiêu thụ chủ yếu dưới dạng khô làm thành phần của thực phẩm khác.</p>	
<p><u>Gia vị:</u></p>	<p>Toàn bộ sản phẩm.</p>
<p>Nhóm 24 – Chè</p> <p>Chè bao gồm lá của một vài loại cây, nhưng chủ yếu là họ cây hoa trà <i>Camellia sinensis</i>, được sử dụng để làm đồ uống. Chúng được tiêu thụ dưới dạng chất chiết sản phẩm khô hoặc đã qua chế biến.</p>	
<p><u>Chè:</u></p>	<p>Toàn bộ sản phẩm.</p>
<p>Nhóm 25 – Thịt</p> <p>Thịt là phần mô cơ, bao gồm cả phần mỡ dính kèm lấy từ thân thịt của động vật để bán. Có thể dùng toàn bộ để làm thực phẩm.</p>	

Phân loại hàng hoá (phần gốc)		Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
Thịt:		Toàn bộ sản phẩm. (Đối với thuốc bảo vệ thực vật tan được trong mỡ thì một phần mỡ thịt được phân tích và MRL áp dụng cho mỡ thịt) ¹ .
thịt nguyên thân (và mỡ)		
thịt gia súc nguyên thân		
thịt dê nguyên thân		
thịt ngựa nguyên thân		
thịt lợn nguyên thân thịt cừu nguyên thân		
Nhóm 26 – Mỡ động vật		
Mỡ động vật là mỡ được rán hay tách chiết từ mô mỡ của động vật. Có thể dùng toàn bộ để làm thực phẩm.		
Mỡ động vật:		Toàn bộ sản phẩm.
mỡ đại gia súc	mỡ cừu	
mỡ lợn		
Nhóm 27 – Phụ phẩm của thịt		
Phụ phẩm thịt là những mô và nội tạng ăn được, ngoài thịt và mỡ động vật, thu được khi giết mổ động vật để bán. Ví dụ như: gan, bầu dục, lưỡi, tim. Có thể dùng toàn bộ để làm thực phẩm.		
Phụ phẩm của thịt (như gan, bầu dục, v.v...)		Toàn bộ sản phẩm.
phụ phẩm thịt của gia súc		Toàn bộ sản phẩm.
phụ phẩm thịt của dê		
phụ phẩm thịt của lợn		
phụ phẩm thịt của cừu		

¹ Đối với sữa và sản phẩm sữa liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật tan được trong chất béo, xem phần 1 của Volume 2A.

Phân loại hàng hoá	Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
Nhóm 28 – Sữa	
<p>Sữa là chất được tiết ra từ vú của nhiều loài động vật ăn cỏ nhai lại cho sữa, thường là đã thuần hoá. Có thể dùng toàn bộ để làm thực phẩm.</p>	
<u>Sữa</u> ² :	Toàn bộ sản phẩm.
Nhóm 29 – Chất béo của sữa	
<p>Chất béo của sữa được tách hoặc chiết từ sữa.</p>	
<u>Chất béo của sữa</u> :	Toàn bộ sản phẩm.
Nhóm 30 – Thịt gia cầm	
<p>Thịt gia cầm là mô cơ gồm cả mỡ và da của gia cầm dùng để bán. Có thể dùng toàn bộ để làm thực phẩm.</p>	
<u>Thịt gia cầm</u> :	Toàn bộ sản phẩm. (Đối với thuốc bảo vệ thực vật tan được trong mỡ thì một phần mỡ được phân tích và MRL áp dụng cho mỡ thịt).
Nhóm 31 – Mỡ gia cầm	
<p>Mỡ gia cầm là phần mỡ được lọc ra từ mô mỡ của gia cầm.</p>	
<u>Mỡ gia cầm</u> :	Toàn bộ sản phẩm.
Nhóm 32 – Phụ phẩm thịt gia cầm	
<p>Phụ phẩm thịt gia cầm là các mô và nội tạng, ngoại trừ thịt và mỡ gia cầm, thu được sau khi giết mổ gia cầm.</p>	

² Đối với sữa và sản phẩm sữa liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật tan được trong chất béo, xem phần 1 của Volume 2A.

Phân loại hàng hoá (phần tích)	Phần sản phẩm áp dụng MRL (và được dùng để phân tích)
<u>Phu phẩm thịt gia cầm:</u>	Toàn bộ sản phẩm.
Nhóm 33 – Trứng	
Trứng là phần tươi ăn được, thu được từ quá trình sinh sản của một vài gia cầm. Phần ăn được bao gồm lòng trắng và lòng đỏ sau khi bỏ vỏ.	
<u>Trứng:</u> thịt của nguyên thân	Toàn bộ lòng trắng và lòng đỏ trứng được trộn lẫn sau khi bỏ vỏ.